

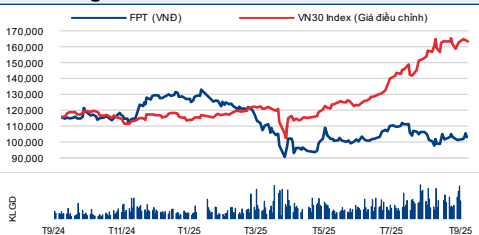
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ122,261
Tiềm năng tăng/giảm: 18.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (19/9/2025)	103,000
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	90,618-133,039
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	103,380
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	175,464
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,650
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,704
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	726
Slg CP NN được mua (tr.đv)	107
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	41.8%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	62,849	71,099	81,696
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,044	14,981	17,061
LNTT (tỷ đồng)	11,070	12,887	14,880
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,849	9,042	10,408
FCF (tỷ đồng)	8,428	5,833	8,542
EPS ĐC (đồng)	4,275	4,888	5,626
DPS (đồng)	1,739	2,174	2,174
BVPS (đồng)	17,612	20,249	23,701
T.trường EBITDA (%)	21.5	14.9	13.9
T.trường EPS ĐC (%)	5.47	14.3	15.1
Tăng trưởng DPS (%)	0	25.0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	21.1	20.9
Tỷ suất LNTT (%)	17.6	18.1	18.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	12.5	12.7	12.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	40.7	44.5	38.6
Nợ thuần/VCSH (%)	20.8	19.4	12.4
ROAE (%)	28.7	28.2	27.8
ROACE (%)	31.0	29.1	28.9
EV/doanh thu (lần)	2.86	2.55	2.20
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.8	12.1	10.5
P/E ĐC (lần)	24.1	21.1	18.3
P/B (lần)	5.85	5.09	4.35
Lợi suất cổ tức (%)	1.69	2.11	2.11

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp &
nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Thay đổi quy định visa H-1B tại Mỹ: Tác động tiêu cực nhưng không đáng kể

- Chính phủ Mỹ vừa công bố sẽ áp dụng mức phí bổ sung 100.000 USD cho các visa H-1B được cấp mới, hiệu lực từ 21/9/2025. Thay đổi này dự kiến sẽ có tác động tiêu cực đến các công ty gia công phần mềm CNTT, đặc biệt là các doanh nghiệp có tỷ lệ phụ thuộc cao vào nhóm nhân sự sở hữu loại visa này.
- FPT hiện có vài trăm nhân sự làm việc trực tiếp tại thị trường Mỹ, trong đó chỉ có 36 nhân sự sử dụng visa H-1B – con số này là khá nhỏ so với các đối thủ cùng ngành.
- Trong kịch bản xấu nhất, khi quy định mới được duy trì lâu dài và FPT buộc phải chi trả toàn bộ mức phí, tác động tối đa lên lợi nhuận thuần của FPT sẽ chỉ khoảng 1%, giả định toàn bộ nhân sự sở hữu visa H-1B phải gia hạn trong năm 2026.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT với giá mục tiêu 122.261đ (tiềm năng tăng giá 19%).

Sự kiện: Thay đổi quy định cấp mới visa H-1B tại Mỹ

Vào thứ sáu tuần trước, Chính phủ Mỹ thông báo sẽ áp dụng mức phí bổ sung 100.000 USD cho các visa H-1B mới (ngoài nước Mỹ), không áp dụng cho các trường hợp đang nắm giữ hiện tại, kể từ 0h01 ngày 21/09/2025 theo giờ Mỹ. Đây là mức tăng đột biến so với khoảng 2.000–5.000 USD hiện tại. Theo đó, thay đổi này dự kiến sẽ tác động tiêu cực đến các startup, doanh nghiệp nhỏ, và đặc biệt là các công ty gia công phần mềm CNTT tại Mỹ.

Nếu quy định mới duy trì trong dài hạn, HSC cho rằng xu hướng này cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của FPT tại thị trường Mỹ, tuy nhiên mức độ tác động không đáng kể do công ty có tỷ lệ phụ thuộc thấp vào nhân sự sử dụng visa H-1B. Chi tiết như sau:

Doanh thu từ thị trường Mỹ đóng góp 12,3% doanh thu hợp nhất của FPT

Trong nửa đầu năm 2025, doanh thu từ thị trường Mỹ của FPT đạt 4.025 tỷ đồng, đóng góp 24,1% doanh thu mảng Dịch vụ CNTT nước ngoài và tương đương 12,3% doanh thu hợp nhất của FPT. Chúng tôi ước tính cho cả năm 2025, doanh thu từ thị trường Mỹ sẽ đóng góp khoảng 11,7% tổng doanh thu hợp nhất của FPT.

FPT có mức độ phụ thuộc thấp vào nhân sự có visa H-1B so với các đối thủ, đặc biệt là các công ty gia công CNTT Ấn Độ, vốn thường phụ thuộc vào visa H-1B/L-1 cho nhân sự tại Mỹ, nhiều tới 50%. Tại thị trường Mỹ, trong số vài trăm nhân sự của FPT, chỉ có 36 nhân sự sử dụng visa H-1B (Biểu đồ 2, theo H1Bgrader.com). Mức phụ thuộc thấp này xuất phát từ mô hình vận hành đặc trưng của FPT, theo đó khoảng 80% nhân sự của một dự án được bố trí tại Việt Nam, chỉ 20% làm việc trực tiếp tại Mỹ hoặc khu vực lân cận.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/9.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Đóng góp của thị trường Mỹ, FPT

Trong 6 tháng đầu năm 2025, thị trường Mỹ đã đóng góp 24,1%/12,3% vào doanh thu mảng dịch vụ CNTT nước ngoài/doanh thu hợp nhất của FPT

Tỷ đồng	Thị trường Mỹ	Dịch vụ CNTT nước ngoài	Doanh thu hợp nhất của FPT
6T2025	4,025	16,669	32,683
Tỷ trọng của Mỹ		24.1%	12.3%

Nguồn: FPT, HSC

Tác động tối đa 1% lên lợi nhuận thuần do quy định visa mới

Giả định quy định mới về visa H-1B được duy trì dài hạn và FPT chấp nhận chi trả toàn bộ phí, công ty sẽ phải gánh tổng chi phí ước tính khoảng 3,6 triệu USD cho giai đoạn ba năm cấp visa.

Trong kịch bản xấu nhất, nếu toàn bộ nhân sự H-1B của FPT phải gia hạn vào năm 2026, lợi nhuận thuần của công ty có thể chịu tác động tối đa 1%. Tuy nhiên, nếu chi phí phát sinh được phân bổ dần đều trong suốt kỳ hạn ba năm, tác động hằng năm lên lợi nhuận thuần sẽ dưới 1%.

So với các đối thủ, chúng tôi cho rằng tác động tài chính đối với FPT sẽ nhẹ hơn đáng kể, trong khi các công ty gia công CNTT Ấn Độ có thể chịu mức tác động bình quân lên tới 5% lợi nhuận thuần.

Giải pháp tiềm năng

Ngoài việc mức độ tác động đối với FPT thấp hơn so với các đối thủ toàn cầu, chúng tôi cho rằng các công ty gia công CNTT có thể triển khai một số giải pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực từ quy định visa mới, bao gồm:

- **Chuyển dịch sang mô hình offshore/nearshore (làm việc từ xa tại thị trường nước ngoài/ tại quốc gia lân cận):** Đây là giải pháp trực tiếp nhất. Doanh nghiệp có thể triển khai nhiều phần công việc làm từ xa ví dụ nhân sự tại các văn phòng ở các quốc gia khác như Việt Nam (offshore) hoặc tại những khu vực lân cận (nearshore) với chi phí thấp hơn và quy trình visa đơn giản hơn. Cách làm này giúp giảm nhu cầu sử dụng nhân sự tại chỗ đất đỏ tại Mỹ.
- **Đầu tư vào tuyển dụng nội địa:** Một chiến lược dài hạn là tuyển dụng và đào tạo nhân sự tại thị trường Mỹ. Chúng tôi lưu ý rằng FPT đã sở hữu 90% cổ phần trong công ty Mỹ Intellinet từ năm 2018; điều này giúp FPT có tỷ lệ nhân sự nội địa tại Mỹ khá ổn định, góp phần hạn chế rủi ro thay đổi quy định visa H-1B tại thời điểm hiện nay.
- **Tập trung vào dịch vụ giá trị gia tăng cao:** Thay vì chỉ cung cấp nhân sự cho các giải pháp đơn giản trong giá trị cung ứng của CNTT, doanh nghiệp có thể chuyển hướng sang các dịch vụ có giá trị cao hơn như tư vấn chiến lược hoặc phát triển sản phẩm. Những dịch vụ này chỉ yêu cầu một đội ngũ tại chỗ nhỏ, chuyên môn cao, vừa giúp quản lý chi phí, vừa nâng cao doanh thu trên mỗi nhân viên.

Trong trường hợp của FPT, chúng tôi cho rằng giải pháp thứ hai và thứ ba sẽ phù hợp hơn. Tỷ lệ offshore/nearshore (làm việc tại thị trường nước ngoài/ tại quốc gia lân cận) hiện tại của Công ty đã ở mức tối ưu, do đó giải pháp đầu tiên sẽ không mang lại thêm các lợi ích đáng kể. Hơn nữa, hai giải pháp còn lại phù hợp hơn với chiến lược phát triển “go global” mà FPT đang triển khai trong giai đoạn hiện nay.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT

Quy định visa H-1B mới được dự báo sẽ có tác động tiêu cực đến FPT, tuy nhiên chúng tôi cho rằng mức độ tác động này hiện tại là không đáng kể. Công ty nhiều khả năng sẽ tìm ra các giải pháp để giảm thiểu chi phí bổ sung và rủi ro nếu quy định này được duy trì trong dài hạn.

Trong khi chờ đợi các điều chỉnh dự báo lợi nhuận sau sự kiện này, HSC duy trì dự báo lợi nhuận thuần năm 2025 của FPT ở mức 9.051 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 15,2%.

FPT đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 19 lần, so với bình quân 3 năm ở mức 19,3 lần. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT với giá mục tiêu giữ nguyên là 122.261đ, tương đương tiềm năng tăng giá 18,7%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	52,618	62,849	71,099	81,696	94,082
Lợi nhuận gộp	20,320	23,698	26,965	31,021	35,548
Chi phí BH&QL	(11,868)	(13,190)	(15,299)	(17,547)	(20,186)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	8,452	10,508	11,666	13,474	15,362
Lãi vay thuần	618	124	631	653	872
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	42.3	393	540	695	873
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	91.3	44.6	50.4	58.0	66.7
LN TT	9,203	11,070	12,887	14,880	17,174
Chi phí thuế TNDN	(1,415)	(1,642)	(1,981)	(2,344)	(2,754)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,323)	(1,571)	(1,855)	(2,117)	(2,345)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,465	7,857	9,051	10,418	12,075
Lợi nhuận thuần ĐC	6,449	7,849	9,042	10,408	12,063
EBITDA ĐC	10,738	13,044	14,981	17,061	19,725
EPS (đồng)	4,053	4,275	4,888	5,626	6,521
EPS ĐC (đồng)	3,523	4,275	4,888	5,626	6,521
DPS (đồng)	1,739	1,739	2,174	2,174	2,609
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,458	1,692	1,704	1,704	1,704
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,460	1,692	1,704	1,704	1,704
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,460	1,692	1,704	1,704	1,704

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	8,279	9,315	14,214	17,252	22,908
Đầu tư ngắn hạn	16,104	21,785	26,142	31,371	37,645
Phải thu khách hàng	9,674	11,382	12,842	15,226	17,534
Hàng tồn kho	1,593	1,857	2,133	2,451	2,822
Các tài sản ngắn hạn khác	1,055	1,197	1,422	1,634	1,882
Tổng tài sản ngắn hạn	36,706	45,536	56,753	67,933	82,791
TSCĐ hữu hình	13,697	15,334	17,551	17,539	17,173
TSCĐ vô hình	1,257	2,040	2,009	1,928	1,782
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,227	1,037	1,179	1,308	1,443
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,108	2,281	2,395	2,515	2,641
Tài sản dài hạn khác	5,288	5,772	5,350	5,705	6,198
Tổng tài sản dài hạn	23,577	26,464	28,485	28,995	29,237
Tổng cộng tài sản	60,283	72,000	85,238	96,928	112,028
Nợ ngắn hạn	13,838	14,446	19,197	20,424	23,520
Phải trả người bán	2,603	4,424	4,996	5,740	6,610
Nợ ngắn hạn khác	11,176	13,105	14,637	16,818	19,368
Tổng nợ ngắn hạn	29,652	34,836	42,136	46,782	53,875
Nợ dài hạn	208	501	1,000	1,000	1,000
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	246	357	428	514	617
Nợ dài hạn khác	175	315	356	409	471
Tổng nợ dài hạn	629	1,173	1,784	1,923	2,088
Tổng nợ phải trả	30,350	36,272	43,920	48,705	55,963
Vốn chủ sở hữu	24,974	29,794	34,494	40,376	47,041
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,959	5,933	6,823	7,847	9,024
Tổng vốn chủ sở hữu	29,933	35,728	41,318	48,223	56,065
Tổng nợ phải trả và VCSH	60,283	72,000	85,238	96,928	112,028
BVPS (đ)	17,100	17,612	20,249	23,701	27,614
Nợ thuần*/(tiền mặt)	5,767	5,632	5,983	4,172	1,613

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	8,452	10,508	11,666	13,474	15,362
Khấu hao	(2,287)	(2,535)	(3,315)	(3,587)	(4,363)
Lãi vay thuần	618	124	631	653	872
Thuế TNDN đã nộp	(1,415)	(1,642)	(1,981)	(2,344)	(2,754)
Thay đổi vốn lưu động	678	303	(918)	(1,456)	(1,224)
Khác	(1,102)	(125)	(981)	(1,394)	(1,490)
LCT thuần từ HĐKD	9,517	11,704	11,730	12,520	15,130
Đầu tư TS dài hạn	(3,978)	(3,275)	(5,897)	(3,977)	(4,439)
Góp vốn & đầu tư	(35,290)	(43,063)	(4,471)	(5,348)	(6,400)
Thanh lý	30,582	36,346	0	0	0
Khác	2,137	1,530	1,990	2,320	2,712
LCT thuần từ HĐĐT	(6,548)	(8,462)	(8,378)	(7,006)	(8,126)
Cổ tức trả cho CSH	(2,931)	(3,292)	(3,703)	(3,703)	(4,444)
Thu từ phát hành CP	73.1	163	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,719	933	5,249	1,227	3,096
Khác	(30.2)	(2.31)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,168)	(2,198)	1,546	(2,476)	(1,348)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	6,440	8,279	9,315	14,214	17,252
LCT thuần trong kỳ	1,800	1,044	4,899	3,038	5,656
Ảnh hưởng của tỷ giá	38.6	(7.92)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	8,279	9,315	14,214	17,252	22,908
Dòng tiền tự do	5,539	8,428	5,833	8,542	10,691

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	38.6	37.7	37.9	38.0	37.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.4	20.8	21.1	20.9	21.0
Tỷ suất LNT (%)	12.3	12.5	12.7	12.8	12.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	15.4	14.8	15.4	15.8	16.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.6	19.4	13.1	14.9	15.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	24.5	21.5	14.9	13.9	15.6
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	21.7	15.2	15.1	15.9
Tăng trưởng EPS (%)	5.24	5.47	14.3	15.1	15.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.2	21.3	14.3	15.1	15.9
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0	0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	42.9	40.7	44.5	38.6	40.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.1	28.7	28.2	27.8	27.6
ROACE (%)	29.3	31.0	29.1	28.9	28.4
Vòng quay tài sản (lần)	0.94	0.95	0.90	0.90	0.90
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.13	1.11	1.01	0.93	0.98
Số ngày tồn kho	18.0	17.3	17.6	17.7	17.6
Số ngày phải thu	109	106	106	110	109
Số ngày phải trả	29.4	41.2	41.3	41.3	41.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.5	20.8	19.4	12.4	5.43
Nợ/tài sản (%)	24.3	21.5	24.5	22.9	22.7
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.36	1.19	1.40	1.30	1.29
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.24	1.31	1.35	1.45	1.54
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.97	2.86	2.55	2.20	1.88
EV/EBITDA ĐC (lần)	14.5	13.8	12.1	10.5	8.98
P/E (lần)	25.4	24.1	21.1	18.3	15.8
P/E ĐC (lần)	29.2	24.1	21.1	18.3	15.8
P/B (lần)	6.02	5.85	5.09	4.35	3.73
Lợi suất cổ tức (%)	1.69	1.69	2.11	2.11	2.53

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn